TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST
Ngày 25/01/2019
V/v: "Tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: **Ông Hoàng Văn Thành.**

* *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. **Bà Nguyễn Thị Thanh Hương.**

2. **Bà Nguyễn Thị Vĩnh.**

* *Thư ký phiên tòa*: **Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh –** Thư ký Tòa án.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên toà:*

Bà Đỗ Thị Thái - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 229/2018/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 12 năm 2018 về: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2018/QĐXX-ST ngày 24 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* **Chị Bùi Thị H,** sinh năm 1990

HKTT: Thôn Q, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

** Bị đơn:* **Anh Vũ Quý V**, sinh năm 1985

HKTT: Thôn Q, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

Hiện đang thi hành án tại K7, Trại tạm giam - Công an tỉnh T.

(Chị H có mặt; anh V có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn xin ly hôn ngày 29/01/2018; Bản tự khai ngày 06/12/2018 và tại phiên tòa chị Bùi Thị H nguyên đơn trình bày:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Vũ Quý V kết hôn ngày 18/11/2008 do tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do chị bị xẩy thai và bị mất đứa con đầu, vợ chồng xảy ra xích mích, cãi chửi nhau, nhưng chị vẫn cố gắng chịu đựng để vợ chồng vui vẻ sống

cùng nhau. Sau đó anh V đi làm ăn ở Hà Nội cùng với bạn bè và đua đòi nên phạm tội giết người, cướp tài sản tại xã Đ vào ngày 17/01/2014. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, hiện anh V đang thi hành án tại K7, Trại tạm giam – Công an tỉnh T. Nay chị xác tình cảm vợ chồng không còn, chị cương quyết xin được ly hôn với anh Vũ Quý V.

* *Về con chung:* Chị và anh V có 01 con chung là Vũ Quý Tr, sinh ngày 07/11/2011, hiện con đang ở với chị. Ly hôn chị có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con.

* *Về tài sản:* Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai ngày 11/12/2018 và biên bản lấy lời khai ngày 22/01/2019 anh Vũ Quý V bị đơn trình bày:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Anh kết hôn với chị Bùi Thị H ngày 18/11/2008, do tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đô, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khi anh bị bắt ngày 17/01/2014, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H lạnh nhạt với anh, chị H ít quan tâm, thăm nom anh, vợ chồng cũng sống ly thân từ ngày 17/01/2014 đến nay. Nay chị H cương quyết xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn với chị H.

* *Về con chung:* Anh và chị H có 01 con chung là Vũ Quý Tr, sinh ngày 07/11/2011, anh có nguyện vọng nuôi con nhưng hiện anh đang thi hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh T không trực tiếp nuôi con được, nếu ly hôn anh đồng ý để chị H trực tiếp nuôi con, sau khi thi hành án xong anh sẽ đề nghị thay đổi nuôi con theo quy định của pháp luật.

* *Về tài sản:* Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền và thủ tục. Đối với bị đơn đang ở trong trại Tòa án đã gửi đầy đủ các tài liệu tố tụng cho anh V, anh V đã có lời khai trình bày ý kiến của anh V và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt anh V là đúng quy định.

- Về nội dung: Tại phiên tòa chị H xác định tình cảm giữa chị và anh V không còn, chị cương quyết xin được ly hôn với anh V vì anh V cũng có ý kiến nhất trí việc ly hôn nên đề nghị HĐXX căn cứ vào quy định của pháp luật xử cho chị Bùi Thị H được ly hôn anh Vũ Quý V; Giao con Vũ Quý Tr, sinh ngày 07/11/2011 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; Về tài sản: Chị H, anh V không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết; Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét toàn bộ các tài liệu chứng cứ và ý kiến của các đương sự tại lời khai, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Vũ Quý V là bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình nên căn cứ vào các Điều 28; 35; 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân huyện Đông Hưng giải quyết là đúng pháp luật.

Anh Vũ Quý V có đơn xin giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt đối với anh Vũ Quý V.

Tại phiên tòa ngày 11/01/2019, HĐXX ngừng phiên tòa để làm rõ ý kiến của anh Vũ Quý V về phần quan hệ hôn nhân.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Bùi Thị H và anh Vũ Quý V kết hôn ngày 18/11/2008, do tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân xuất phát từ hai bên do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không quan tâm đến nhau nên cuộc sống có xảy ra những va chạm, cãi vã. Chị H, anh V đã sống ly thân từ ngày anh V bị bắt (17/01/2014) đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H cương quyết xin được ly hôn với anh Vũ Quý V.

[2.1] Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh V ngày 21/12/2018, UBND xã Đ và cơ sở thôn Q cung cấp như sau: Chị Bùi Thị H và anh Vũ Quý Vi có đăng ký kết hôn ngày 18/11/2008 tại UBND xã Đ. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng gia đình anh V tại thôn Q, xã Đ. Hiện anh V đang thi hành án do phạm tội "giết người, cướp tài sản", chị H đã về nhà bố mẹ đẻ ở thôn B, xã Đ sinh sống. Nay chị H xin ly hôn quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật giải quyết cho chị H được ly hôn anh V. Về con chung chị H và anh V có 01 con chung là Vũ Quý Tr, sinh ngày 07/11/2011, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2.2] Quá trình giải quyết vụ án chị H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vì chị cho rằng tình cảm giữa chị và anh V không còn, bên cạnh đó do anh V hiện đang thi hành án phạt tù nên không có mặt tại Tòa án để tham gia hòa giải. Tại phiên tòa chị H xác định tình cảm giữa chị và anh V không còn nên chị cương quyết xin được ly hôn với anh Vũ Quý V, tại lời khai anh V cũng đồng ý ly hôn. Vì vậy HĐXX xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H, anh V đã trầm trọng và không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị H xin ly hôn, anh Vũ Quý V đồng ý nên cần được chấp nhận là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tại phiên tòa.

[3] *Về con chung:* Chị H và anh V có 01 con chung là Vũ Quý Tr, sinh ngày 07/11/2011, hiện con đang ở với chị H, anh V cũng có nguyện vọng nuôi con, tuy

nhiên hiện anh V đang thi hành án tại Trại tạm giam Thái Bình không thể trực tiếp nuôi con được nên để đảm bảo quyền lợi cho con cần giao con Vũ Quý Tr cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận việc chị H không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản:* Chị H và anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về án phí và quyền kháng cáo:* Chị Bùi Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị H được ly hôn anh Vũ Quý V.

2. Về con chung: Xử giao cho chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi con chung Vũ Quý Tr, sinh ngày 07/11/2011 và chấp nhận việc chị H không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con. Việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Chị H và anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007819 ngày 06/12/2018 thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vũ Quý V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Đông Hưng;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Đ;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)

HOÀNG VĂN THÀNH